TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày: 12-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Vĩnh Ký

2. Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn T; trụ sở: số 266-268 đường M, phường N, quận P, Tp.HCM.

+ Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T

+ Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thành T, chức vụ: Phó giám đốc; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hà Thị Ngọc Q sinh năm 1989; trú tại: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/4/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T là ông Nguyễn Thành T trình bày:

Ngày 21/4/2022 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh H với bà Hà Thị Ngọc Q có ký hợp đồng tín dụng 1983177. Theo hợp đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn T– Chi nhánh H cung cấp thẻ tín dụng cho bà Q với hạn mức 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà Q đã thực hiện giao dịch với tổng cộng số tiền 103.931.600 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Q đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh H số tiền 22.226.026 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhỡ nhưng bà Q không có thiện chí trả nợ và cắt mọi liên lạc với Ngân hàng, do đó bà Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điều khoản của hợp đồng về sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh H.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh H yêu cầu bà Quý trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh H tiền vốn gốc 112.649.515 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 12/6/2023 là 18.072.104 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi bà Q trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng bà Q vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án đã lập biên bản không tiến hành hoà giải được và thông báo kết quả phiên họp cho bà Q được biết. Tuy nhiên bà Q không có ý kiến; không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án.Tại phiên tòa được mở lần thứ hai, tuy nhiên bà Q đều vắng mặt.

Tòa án không có tiến hành thu thập, tài liệu chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu bà Q trả tiền mở thẻ còn nợ; bị đơn bà Q có địa chỉ cư trú khóm M, phường N, thị xã P. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 21/4/2022 đồng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T ký kết với bà Q thể hiện địa chỉ của bà Q là tại khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh. Hiện nay bà Q đã thay đổi nơi cư cú, nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới của bà Q ở đâu là thuộc trường hợp bị đơn bà Q cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ 02 lần, nhưng bà Q đều vắng mặt. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có đơn xin xét

xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng TMCP Sài Gòn T và bà Q.

[3] Xét yêu cầu khởi hiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, Hội đồng xét xử xét thấy: trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện các chứng cứ nguyên đơn cung cấp như hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1983177 ngày 21/4/2022 đồng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T ký kết với bà Q đã thể hiện: ngày 21/4/2022 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T với bà Q ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1983177 ngày 21/4/2022 với số tiền 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm mở thẻ 31,2%/năm. Sau khi mở thẻ tín dụng bà Q thực hiện các giao dịch với số tiền 103.931.600 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay bà Q đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 22.226.026 đồng, hiện bà Q đã thay đổi nơi cư trú nhưng không biết bà Q ở đâu và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên vi phạm hợp đồng. Đến ngày Tòa án xét xử ngày 12/6/2023 hiện bà Q còn nợ số tiền vốn gốc 112.649.515 đồng, lãi suất quá hạn tính đến ngày 12/6/2022 là 18.072.104 đồng, tổng cộng vốn và lãi là: 130.721.619 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Q nhưng đều vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và bản tự khai cho Tòa án nên xem như bà Q đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

[4] Về tính lãi phát sinh: Kể từ ngày 13/6/2023 bà Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 1983177 ngày 21/4/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

[5] Về án phí: nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.929.188 đồng theo lai thu số 0015117 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Bị đơn bà Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: 130.721.619 đồng x 5 % = 6.536.080 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

- Buộc bà Hà Thị Ngọc Quý trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tiền vốn nợ gốc 112.649.515 đồng và tiền lãi quá hạn là: 18.072.104 đồng. Tổng cộng là 130.721.619 đồng.

Kể từ ngày 13/6/2023, bà Hà Thị Ngọc Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 1983177 ngày 21/4/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Hà Thị Ngọc Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Hà Thị Ngọc Q phải chịu 6.536.080 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tiền tạm ứng án phí là 2.929.188 đồng theo lai thu số 0015117 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Truyền